CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

STT	VĂN BẢN
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
4	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023
7	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2024
8	Tờ trình thông qua quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và Thành viên BKS
9	Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ
10	Tờ trình thông qua việc bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029
11	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ
12	Dự thảo Quy chế bầu cử HĐQT và BKS
13	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ
14	Mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ
15	Mẫu Phiếu Biểu quyết
16	Mẫu Thẻ Biểu quyết
17	Mẫu Đơn đề cử Thành viên HĐQT
18	Mẫu Đơn đề cử Thành viên BKS
19	Mẫu Đơn ứng cử Thành viên HĐQT
20	Mẫu Đơn ứng cử Thành viên BKS
21	Mẫu Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT
22	Mẫu Sơ yếu lý lịch Thành viên BKS
23	Phiếu bầu Thành viên HĐQT
24	Phiếu bầu Thành viên BKS

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ
1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 1800518314

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Thời gian tổ chức Đại hội: - Lần 1: 13h30, Thứ ba, ngày 16 tháng 04 năm 2024;
- Lần 2: 13h30, Thứ năm, ngày 25 tháng 04 năm 2024.

Địa điểm: Phòng họp Hội trường Hà Nội – Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
	I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI
13h30 – 14h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký cổ đông và phát tài liệu
14h00 – 14h05	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
	Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
14h05 – 14h10	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
14h10 – 14h25	Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
	Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội
	Giới thiệu và thông qua quy chế làm việc của Đại hội, quy chế bầu cử tại Đại hội
	II. TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN
14h25 – 14h45	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; 2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; 3. Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; 4. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024; 5. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; 6. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2024; 7. Tờ trình Thông qua quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và Thành viên BKS; 8. Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ 9. Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029; 10. Danh sách ứng viên Thành viên HĐQT, ứng viên Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 11. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
	III. HỎI ĐÁP
14h45 – 15h00	Hỏi đáp
	IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
15h00 – 15h15	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội và Danh sách ứng viên Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029
15h15 – 15h30	Bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029
	V. GIẢI LAO
15h30 – 15h45	Giải lao
	VI. KẾT THÚC ĐẠI HỘI
15h45 – 16h15	Phát biểu của Đoàn chủ tịch
	Thông qua Kết quả kiểm phiếu; Biên bản và Nghị quyết Đại hội
	Tuyên bố bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/BC-HĐQT/TSC	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**" hoặc "**TSC**") quy định, HĐQT Công Ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

HĐQT Công Ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công Ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ gồm 05 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh — Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt — Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Nga — Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bà Bùi Thanh Hương — Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT
- Bà Võ Thị Hồng Thắm — Chức vụ: Thành viên HĐQT

Trong năm 2023, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT là 192.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Chủ tịch HĐQT là 4.000.000 đồng/tháng và các thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Số lượng cuộc họp của HĐQT trong năm 2023: 12 cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	01/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Các nội dung trong cuộc họp được biểu quyết tán thành 100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công Ty	
3	03/2023/NQ-HĐQT	11/05/2023	Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với các bên có liên quan	
4	04/2023/NQ-HĐQT	10/07/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	
5	05/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi tại tổ chức tín dụng	

6	06/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng VietinBank	
7	07/2023/NQ-HĐQT	15/08/2023	Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định một số giao dịch có giá trị dưới 100 tỷ đồng; Thông qua các giao dịch hợp tác đầu từ 2022 đến 30/6/2023	
8	08/2023/NQ-HĐQT	16/08/2023	Thông qua hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hoa Sen	
9	09/2023/NQ-HĐQT	22/08/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi tại tổ chức tín dụng	
10	10/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	Thông qua việc khắc lại con dấu Công ty và thay đổi số lượng con dấu	
11	11/2023/QĐ-HĐQT	14/11/2023	Gia hạn dự án Khu ươm giống công nghệ cao (giống dứa MD2) tại Hậu Giang	
12	12/2023/QĐ-HĐQT	27/12/2023	Điều chỉnh dự án Khu ươm giống công nghệ cao (giống dứa MD2) tại Hậu Giang	

3. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023 và Nghị quyết HĐQT số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 11/05/2023, Công Ty đã thực hiện một số giao dịch với các bên liên quan. Tất cả các giao dịch này đều được thông qua đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công Ty, quy định pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, các giao dịch này đều được công bố thông tin và trình bày rõ từng giao dịch tại Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2023, Thành viên HĐTQ độc lập đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia, đóng góp và giám sát của Thành viên HĐQT độc lập. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty cụ thể như sau:

4.1. HĐQT đã tổ chức họp và xem xét, ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; thông qua các nội dung được trình phê duyệt theo đúng thẩm quyền và đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và cổ đông. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận lớn của người lao động trong toàn Công ty;

4.2. HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự;

4.3. Hàng tháng/quý, HĐQT Công ty tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản trị, quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, các phương án kinh doanh kịp thời, áp định mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu… nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ và đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con;

4.4. HĐQT luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc chỉ đạo, xử lý các vấn đề khó khăn trong công tác quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đều là những người am hiểu đa ngành nghề hoạt động cùng với nhiều kinh nghiệm thực chiến nên đã có những đóng góp mang tính hiệu quả, kịp thời và xác đáng cho công tác quản lý Công ty;

4.5. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi và giám sát hoạt động, nhằm đảm bảo tính an toàn của hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như tính tuân thủ cao đối với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

4.6. Công tác báo cáo, công bố thông tin đối với công ty niêm yết (TSC) cũng được HĐQT chỉ đạo thực thi theo đúng quy định pháp luật về Chứng khoán, đảm bảo sự kịp thời, minh bạch, trách nhiệm trong công tác quản trị công ty đại chúng;

Nhìn chung, trong năm vừa qua, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty, công ty mẹ cũng như các công ty thành viên.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

5.1. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được Tổng Giám đốc trình xem xét và quyết định. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và hiệu quả trong kinh doanh. Tổng Giám đốc luôn tuân thủ các quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và pháp luật, đồng thời không ngừng cải tiến công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2. Tổng Giám đốc đã triển khai cụ thể các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông. Đồng thời, Tổng Giám đốc cũng chú trọng đến việc nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, thực hiện các biện pháp quản lý hiệu quả.

5.3. Tổng Giám đốc không chỉ nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh mà còn thường xuyên báo cáo đầy đủ về mọi mặt hoạt động lên HĐQT, cung cấp thông tin hỗ trợ tối đa cho Ban kiểm soát. Điều này thể hiện sự minh bạch và trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong quản lý Công Ty.

6. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2023, do ảnh hưởng của những sự kiện xung đột chính trị; suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc; tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu; vòng xoáy lạm phát;... tác động đến các lĩnh vực hoạt động chủ chốt như sản xuất, xuất khẩu nông sản, hóa mỹ phẩm, Công Ty đã phải đối mặt với những thách thức đáng kể. Chi phí logistics, nhiên liệu và sự biến động nhân sự gia tăng dẫn đến sự gia tăng chi phí vận hành, sản xuất và bán hàng. Công Ty đã nỗ lực theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp ứng phó linh hoạt, kịp thời; cố gắng duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước trên cơ sở tập trung đẩy mạnh các ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), nước uống đóng chai và nông sản chế biến đóng lon.

Thông qua các công ty thành viên, Công Ty tiếp tục phát triển cũng như nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm chất lượng, thân thiện với sức khỏe người tiêu dùng, hòa mình vào làn sóng "Tiêu dùng Xanh" đang ngày càng phổ biến rộng rãi. Từ đó nâng cao độ nhận diện, củng cố uy tín và chất lượng của mỗi nhãn hiệu, mỗi sản phẩm trong lòng người tiêu dùng.

Trong năm 2023, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong các mặt hoạt động của Công Ty, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Cụ thể:

6.1. Hoàn thành và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng quy định; Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2023;

6.2. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đúng quy định của pháp luật;

6.3. Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6.4. Lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao. Tập thể cán bộ công nhân viên trong Công Ty luôn đoàn kết, cùng nhau cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

6.5. Đối với mảng kinh doanh thương mại: Tiếp tục thực hiện việc thu hẹp mảng kinh doanh nông sản, hạn chế tối đa rủi ro. Tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, khả năng cạnh tranh lớn.

6.6. Trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, với chiến lược nhằm tạo ra các sản phẩm không độc hại với con người, ít chất tẩy gây ô nhiễm môi trường và cắt giảm mặt hàng không có lợi thế cạnh tranh, TSC đã có những chuyển mình đáng kể trong năm 2023. Đặc biệt là dòng sản phẩm TERO sinh học với ứng dụng công nghệ đa Enzyme đáp ứng xu hướng "tiêu dùng xanh" hiện nay.

6.7. Công tác Kỹ thuật – Sản xuất: Dự án Nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn ở Hậu Giang với dây chuyền sản xuất công nghệ cao đang được triển khai xây dựng theo đúng tiến độ. Công Ty cũng đã kịp thời sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất; kiểm soát tốt chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm khi sản xuất, sử dụng nguyên liệu hợp lý, mang lại hiệu quả cao.

6.8. Đối với mảng kinh doanh giống cây trồng: Tiếp tục tìm phương án kinh doanh hiệu quả tại Công ty Giống cây trồng Nông Tín và Công ty hạt giống TSC.

6.9. Trách nhiệm môi trường: Công Ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, tuân thủ tốt việc xử lý chất thải từ các nhà máy sản xuất và chất thải trong sinh hoạt. Các sản phẩm được tung ra thị trường cũng đảm bảo thân thiện với môi trường.

6.10. Trách nhiệm xã hội: TSC và các công ty thành viên đã đồng hành, tài trợ nhiều chương trình có ý nghĩa xã hội và thiết thực, cũng như tổ chức các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng và môi trường sống xung quanh.

7. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

7.1. Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

7.2. Về việc thông qua các giao dịch với các bên có liên quan:

Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu hoặc chi phí với những bên có liên quan. Tất cả các giao dịch giữa Công Ty với bên liên quan đều được thông qua đúng thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

7.3. Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công Ty

Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho phép HĐQT quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
- Tổng giá trị tài sản	2.723.737	2.974.588	9,21
- Doanh thu thuần	897.673	474.906	-47,10
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-40.560	6.845	116,88
- Lợi nhuận khác	2.909	568	-80,47
- Lợi nhuận trước thuế	-37.651	7.413	119,69
- Lợi nhuận sau thuế	-46.423	-11.179	75,92
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
- Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: Số liệu trước kiểm toán theo BCTC hợp nhất Quý IV năm 2023

Năm 2023, TSC đã xác định mục tiêu hoàn thiện quá trình tái cơ cấu tại các công ty thành viên, tập trung vào chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu, nhằm tạo đà cho giai đoạn tăng trưởng cao hơn với nhiều dự án trọng tâm.

8.1. *Về lĩnh vực kinh doanh thương mại:* Mở rộng danh mục nông sản thương mại để tận dụng tiềm năng thị trường nông sản.

8.2. *Về lĩnh vực FMCG:*

(1) Đối với các mặt hàng nước uống đóng chai, Công ty tập trung vào nhãn hàng nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda (một trong những sản phẩm nổi bật của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa - công ty con của TSC) và đã đạt được sự nhận diện rộng rãi, tăng doanh thu ở các kênh bán hiện đại. Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa sẽ tăng mức doanh thu mục tiêu, mở rộng độ phủ sóng và tiếp tục đồng hành cùng nhiều chương trình, sự kiện mang ý nghĩa xã hội.

(2) Đối với hóa mỹ phẩm, FIT Cosmetics, công ty liên kết của TSC, đã ra mắt chính thức các sản phẩm thuộc dòng TERO sinh học với công nghệ Enzyme 100% từ Châu Âu vào giữa năm 2023 và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người tiêu dùng, góp phần nâng cao doanh thu cũng như độ nhận diện của các nhãn hàng mà FIT Cosmetics đang kinh doanh.

8.3. *Về lĩnh vực chế biến thực phẩm:* Công Ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (**Westfood**), công ty con của TSC, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt đã chính thức gia nhập vào thị trường tiềm năng là Trung Quốc; đồng thời đầu tư mở rộng dự án vùng nguyên liệu; khởi công xây dựng Nhà máy Westfood Hậu Giang theo tiêu chuẩn Châu Âu. Dự kiến sau khi hoàn thành, đây sẽ là nhà máy chế biến nông sản lớn nhất tỉnh Hậu Giang, giúp tăng năng suất, tạo ra nhiều sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

Tóm lại, Công ty đã đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng đạt được những thành công đáng kể trong việc phát triển và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của mình.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	672.085	40,74%
Lợi nhuận sau thuế	28.528	355,2%

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,24%	281,33%

2. Chiến lược và Định hướng hoạt động kinh doanh

2.1. *Chiến lược năm 2023*

Trong năm 2023, với mục tiêu cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành Nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao và bền vững, Công Ty tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất đã có, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu. Bên cạnh đó, Công Ty tiếp tục giảm tỷ trọng các hoạt động kinh doanh không còn là thế mạnh, phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả cho Công Ty. Một số nội dung cụ thể:

- Hoàn thiện hệ thống quản lý Công Ty về mặt con người và kỹ thuật, công nghệ.
- Mở rộng quy mô, lĩnh vực kinh doanh của Công Ty ở những ngành, lĩnh vực có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại: Công Ty hạn chế tối đa rủi ro trong mảng kinh doanh nông sản, tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, có lợi thế và khả năng cạnh tranh.
- Đối với lĩnh vực thực phẩm: Mục tiêu chính của Westfood (công ty con) là gia tăng năng lực sản xuất, đáp ứng được đơn đặt hàng lớn từ bạn hàng quốc tế và duy trì hoạt động kinh doanh bền vững. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đề ra, trong vòng 05 năm tới, Westfood sẽ mở rộng đầu tư vào vùng nguyên liệu nhằm tăng tính chủ động và cải thiện biên lợi nhuận kinh doanh. Bên cạnh đó, trong những năm tới, Westfood cũng đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động R&D và máy móc hiện đại nhằm tạo ra những dòng sản phẩm mang thương hiệu riêng có tính cạnh tranh cao và đem lại hiệu quả về giá trị gia tăng.
- Đối với lĩnh vực hàng tiêu dùng: Để đạt được mục tiêu dài hạn là đưa các công ty con trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực FMCG, Công Ty đã thúc đẩy đầu tư có chiều sâu vào ngành hàng này với các mục tiêu sản lượng cụ thể tại Vikoda (công ty con); và tại FIT Cosmetics (công ty liên kết của TSC) thực hiện việc tái cơ cấu đội ngũ bán hàng, tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tập trung vào các ngành hàng có quy mô lớn và nhiều tiềm năng đã giúp cải thiện doanh thu đáng kể trong năm 2023.

Nguồn vốn đầu tư chủ yếu cho chiến lược kinh doanh trên là từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công Ty và nguồn vay từ các tổ chức tín dụng.

2.2. *Định hướng hoạt động kinh doanh cho năm 2024 và các năm tiếp theo:*

Năm 2024, Công Ty đã đặt ra định hướng nhiệm vụ sản xuất nhằm duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. HĐQT cam kết tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ quan trọng sau:

a. Nâng cao Năng lực quản trị và chất lượng nhân sự:

- Tiếp tục cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của cấp lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp, và kỷ luật lao động của cán bộ công nhân viên.
- Nâng cao năng suất lao động để tăng cường năng lực cạnh tranh và uy tín của Công Ty.

b. Tăng cường quản lý tài chính:

- Củng cố công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công Ty.
- Rà soát và cắt giảm các nội dung chi tiêu không hợp lý nhằm tiết giảm chi phí và giảm giá thành.
- Nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường thông qua tối ưu hóa chi phí.

c. Quản lý Dự án đầu tư:

Xem xét và đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng trước khi quyết định đầu tư, nhằm đảm bảo tính khả thi và sử dụng vốn một cách hiệu quả.

d. An toàn lao động và Bảo vệ môi trường:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, và đánh giá công tác an toàn lao động.
- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ và duy trì vệ sinh môi trường trong các nhà máy.

e. Nắm bắt thị trường và Phát triển đúng đắn:

- Nắm bắt chặt chẽ thị trường, đưa ra giải pháp linh hoạt và ứng phó kịp thời với tình hình kinh tế nhiều biến động và khó khăn.
- Xem xét giảm nhẹ các hoạt động kinh doanh không còn là thế mạnh và phát huy hoạt động mang lại hiệu quả cao cho Công Ty.
- Xác định định hướng phát triển đúng đắn để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Những cam kết và hướng dẫn này phản ánh sự quyết tâm của HĐQT trong việc đưa TSC và các công ty thành viên tiến lên một hành trình phát triển bền vững và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công Ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Công Ty phát triển theo định hướng và chiến lược đã đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của cổ đông và các đối tác.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2024/BC-BKS/TSC	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;*
- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;*

Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**") đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Ban kiểm soát ("**BKS**") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác hoạt động trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2023

A. Số lượng và cơ cấu thành viên BKS:

Thành viên BKS Công Ty gồm có :

1. Ông **Nguyễn Anh Tuấn** - Trưởng ban

2. Bà **Phạm Thị Thương** **-** Thành viên

3. Ông **Phạm Ngọc Hùng** - Thành viên

Trong năm 2023, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên BKS là 60.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Trưởng BKS là 2.000.000 đồng/tháng và các thành viên BKS là 1.500.000 đồng/người/tháng.

B. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

1. Tổng kết các cuộc họp của BKS năm 2023

STT	Ngày	Nội dung
1	20/03/2023	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024; Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính
2	24/08/2023	Đánh giá Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 của Công Ty

2. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Thương	2/2	100%	100%	
3	Ông Phạm Ngọc Hùng	2/2	100%	100%	

3. Kết luận và kiến nghị của BKS

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông Công Ty giao phó, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định. BKS kiến nghị một số việc sau:

3.1. Thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tế kinh doanh và quy định hiện hành của Nhà nước; sớm ban hành đầy đủ các quy định liên quan (nếu có).

3.2. Kiến nghị Công Ty củng cố, hoàn thiện bộ máy nhân sự, bao gồm cả các công ty thành viên; chú trọng đào tạo nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công Ty.

3.3. Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc rà soát và đánh giá các mảng hoạt động của Công Ty để củng cố, phát huy hoặc cơ cấu lại nhằm mang đến hiệu quả cao nhất.

3.4. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

C. Hoạt động của BKS:

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công Ty và Quy chế hoạt động của BKS nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Công Ty và việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công Ty. Các công việc chính đã thực hiện bao gồm:

1. Kiểm tra việc ban hành, thực thi các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, từ đó đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công Ty. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Trưởng BKS;

2. Phân tích, đánh giá độc lập về hoạt động kinh doanh của Công Ty; qua đó đề xuất các ý kiến, khuyến nghị, biện pháp khắc phục kịp thời, nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;

3. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty;

4. Tổ chức cuộc họp của BKS, đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát định kỳ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BKS để thực hiện chức trách của BKS;

5. Kiểm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ của Công Ty; Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ;

6. BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định ;

7. Kiểm tra, giám sát công tác báo cáo, công bố thông tin của HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật về chứng khoán, quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

8. Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công Ty; Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của Công Ty; hỗ trợ và cho ý kiến về chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ của Công Ty.

D. Kết quả kiểm tra, giám sát:

BKS báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

1.1. Đối với công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh

a. BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công Ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Từ đó, BKS đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật liên quan cũng như tuân thủ và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

b. BKS thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành Công Ty. Qua công tác trao đổi và giám sát, BKS đã kịp thời nắm bắt thông tin và đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công Ty.

c. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công Ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh nhất định, có sự khởi sắc hơn so với năm 2022.

d. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc rong quá trình quản lý và điều hành Công Ty.

1.2. Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

a. BKS đánh giá rằng công tác kế toán và lập báo cáo tài chính đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng và hợp lý.

b. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2023

2.1. BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cho Đại hội đồng cổ đông.

2.2. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.

2.3. BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính năm 2023 (hiện đang trong quá trình hoàn thiện).

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

3.1. BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phù hợp

với quy định pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và Điều lệ Công Ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

3.2. BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công Ty của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3.3. BKS nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc.

4. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Các giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan của Công Ty, giữa Công Ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được HĐQT thống kê và báo cáo đầy đủ, theo quy định hiện hành về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngày 11/05/2023, căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT Công Ty đã ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT về việc thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan. Về cơ bản, các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành của doanh nghiệp.

Trong năm 2023, một năm nhiều khó khăn và thách thức với nền kinh tế nói chung và đối với các ngành hàng mũi nhọn của Công Ty nói riêng, HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết chỉ đạo, định hướng về chiến lược, kế hoạch đầu tư, công tác quản trị,… phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty và các công ty con, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; triển khai cụ thể các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công Ty và các cổ đông.

BKS nhận thấy rằng Ban Tổng Giám đốc Công Ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành Công Ty. Mọi khía cạnh hoạt động đều được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ lên HĐQT và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của BKS.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công Ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thực hiện hiệu quả. BKS đã được tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát với

sự phối hợp tích cực từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đến các phòng ban trong Công Ty. Các thông tin, tài liệu phục vụ cho hoạt động của BKS được cung cấp kịp thời theo yêu cầu của BKS. Đồng thời, công tác kiểm tra, giám sát các công ty thành viên cũng được phối hợp hiệu quả với đội ngũ lãnh đạo và BKS tại các công ty này, từ đó hỗ trợ cho bộ máy điều hành Công Ty đưa ra những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề tồn tại, nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, BKS cũng thường xuyên trao đổi, hỗ trợ hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thông qua các ý kiến đề xuất, kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công Ty.

7. Ý kiến Cổ đông

Tính đến thời điểm lập báo cáo, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BKS

BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2024:

1. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong toàn Công Ty và các đơn vị thành viên.

2. Kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công Ty và các công ty thành viên; Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo Tài chính quý, bán niên và năm 2024 của Công Ty.

3. Kiểm tra, giám sát hoạt động công bố thông tin của Công Ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tính kịp thời, đầy đủ, minh bạch trong việc cập nhật thông tin đến cổ đông.

4. Tham gia các buổi họp của HĐQT, các cuộc họp, hội thảo của Công Ty.

5. Thực hiện nhiệm vụ công tác theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ của Công Ty và Quy chế hoạt động của BKS.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/BC-BTGĐ/TSC	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ;*

Ban Tổng Giám đốc Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**" hoặc "**TSC**") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Chi tiết như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Bức tranh kinh tế vĩ mô

Bức tranh kinh tế toàn cầu trong năm 2023 tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những sự kiện và hệ quả từ năm 2022, có thể kể đến như: các xung đột chính trị kéo dài; chính sách Zero Covid và suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc; tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu; chính sách tăng lãi suất của Mỹ và phản ứng của các ngân hàng trung ương lớn khác; khủng hoảng năng lượng tại Liên minh châu Âu và đặc biệt là vòng xoáy lạm phát và nguy cơ suy thoái tại các nền kinh tế lớn. Nói chung, kinh tế thế giới có sự khởi sắc nhưng chưa thực sự mạnh mẽ và rõ rệt nên sẽ vẫn còn những tồn tại kéo dài sang năm 2024 và phần lớn các nền kinh tế cũng như các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều đang cố gắng duy trì và từng bước phục hồi.

Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ lạm phát trên thế giới vẫn ở mức cao, mặc dù đang có xu hướng giảm. Lạm phát gia tăng đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như các chi phí sản xuất khác của doanh nghiệp tăng cao, dẫn đến ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp. Giá nguyên liệu đầu vào từ đầu năm tăng cao làm ảnh hướng khá lớn đối với chính sách giá bán của Công ty vì vừa phải bảo đảm có lãi vừa giữ được khách hàng.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế năm vừa qua, đặc biệt là các lĩnh vực hoạt động chủ chốt như sản xuất, xuất khẩu nông sản, hóa mỹ phẩm, Công Ty đã phải đối mặt với những thách thức đáng kể. Chi phí logistics, nhiên liệu và sự biến động nhân sự gia tăng trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau đại dịch cùng với chiến tranh và lạm phát trên thế giới, dẫn đến sự gia tăng chi phí vận hành, sản xuất và bán hàng. Do đó, tình hình kinh doanh năm 2023 của Công Ty vẫn cần cải thiện mạnh mẽ trong năm 2024. Mặc dù doanh thu thuần đã giảm so với năm 2022 do các chiến lược điều chỉnh sản lượng sản xuất, bán ra và chi phí liên quan nhưng nhờ những nỗ lực của Ban điều hành Công ty cùng các công ty thành viên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã tăng đáng kể so với cùng kỳ.

Cụ thể, doanh thu thuần đạt gần 475 tỷ đồng, giảm 47,10% so với năm 2022. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế có sự tăng mạnh, đạt 7,4 tỷ đồng, tăng 119,69% so với năm 2022. Tổng tài sản của công ty cũng tăng lên từ 2.724 tỷ đồng năm 2022 lên 2.975 tỷ đồng năm 2023. Đây là những chỉ số tích cực, tuy nhiên, thách thức về chi phí và biến động thị trường đã tác động

mạnh đến lợi nhuận của Công ty trong năm qua.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ năm 2023/2022
1	Doanh thu thuần	897.673	474.906	-47,10%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-40.560	6.845	116,88%
4	Lợi nhuận trước thuế	-37.651	7.413	119,69%
5	Lợi nhuận sau thuế	-46.423	-11.179	75,92%
6	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công Ty mẹ	-41.734	-19.628	49,03%

Nguồn: Số liệu trước kiểm toán theo BCTC hợp nhất Quý IV năm 2023.

Công ty đã cố gắng duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước. Cụ thể:

2.1. ***Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại:*** Mở rộng danh mục nông sản thương mại để tận dụng tiềm năng thị trường nông sản.

2.2. ***Đối với lĩnh vực FMCG:***

Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa đã có bước ngoặt lớn khi nhãn hiệu Nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda đã được nhận diện rộng rãi. Ngoài tâm điểm thị trường khu vực miền Trung, thị trường phía Bắc cũng đang mở rộng phát triển. Theo đó, mảng kinh doanh nước uống của TSC năm 2023 ghi nhận vượt 40% về lợi nhuận sau thuế so với năm 2022.

Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (công ty liên kết của TSC) bứt phá lớn khi ứng dụng công nghệ đa Enzyme vào dòng sản phẩm TERO SINH HỌC bao gồm nước giặt sinh học, nước rửa chén bát sinh học, nước lau sàn sinh học với 100% Enzyme từ châu Âu, có khả năng làm sạch vượt trội, thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

2.3. ***Đối với lĩnh vực chế biến thực phẩm:*** Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm và Xuất khẩu Miền Tây (Westfood) chính thức tham gia vào thị trường tỷ dân (Trung Quốc); bên cạnh đó còn gây ấn tượng tại Triển lãm Seoul Food 2023 – Triển lãm chuyên ngành thực phẩm lớn nhất Hàn Quốc. Trong năm 2023, Westfood cũng tổ chức thành công Lễ khởi công xây dựng Nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn tại Hậu Giang. Đây là dự án đầu tư quy mô lớn trong chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung. Ngoài ra, Westfood cũng được vinh danh Top 10 Thương hiệu mạnh Quốc gia năm 2023.

II. Báo cáo thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Bảng 2: Báo cáo thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

STT	Vị trí	Số người	Tổng thù lao, tiền lương đã chi trả thực tế năm 2023 (VND)
1	Tổng Giám đốc	01	66.666.672

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh:

Đối với lĩnh vực nông sản, thực phẩm: Công Ty hạn chế tối đa rủi ro trong mảng kinh doanh nông sản, tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, có lợi thế và khả năng cạnh tranh.

Bên cạnh đó, mục tiêu chính của Westfood là gia tăng năng lực sản xuất, đáp ứng được đơn đặt hàng lớn từ bạn hàng quốc tế và duy trì hoạt động kinh doanh bền vững. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đề ra, trong vòng 05 năm tới, Westfood sẽ mở rộng đầu tư vào vùng nguyên liệu nhằm tăng tính chủ động và cải thiện biên lợi nhuận kinh doanh; đồng thời tiếp tục phát triển các sản phẩm trái cây IQF, trái cây đóng lon,.... Vừa qua, Westfood đã đến và làm việc với UBND tỉnh Đồng Tháp để đề xuất xây dựng vùng nguyên liệu, nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Westfood cũng đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động R&D và máy móc hiện đại nhằm tạo ra những dòng sản phẩm mang thương hiệu riêng có tính cạnh tranh cao và đem lại hiệu quả về giá trị gia tăng; tiếp tục triển khai xây dựng Nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn theo đúng tiến độ.

Đối với lĩnh vực hàng tiêu dùng: Để đạt được mục tiêu dài hạn là đưa các công ty con trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực FMCG và hòa mình với làn sóng "tiêu dùng xanh" hiện nay, Công Ty sẽ thúc đẩy đầu tư có chiều sâu vào ngành hàng này. Sang năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển và nâng cao độ nhận diện nhãn hàng TERO sinh học và các sản phẩm sẵn có khác, đi kèm với tuyên tuyền về trách nhiệm môi trường trên từng sản phẩm.

Với mảng sản xuất nước uống đóng chai, Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa đặt ra mục tiêu đạt sản lượng tiêu thụ 100.000 chai nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda/ngày trong năm 2024, tiến tới chinh phục mục tiêu chiến lược tăng trưởng gấp 10 lần lên 1 triệu chai/ngày vào năm 2030, đồng thời không ngừng mở rộng hệ thống phân phối trên cả nước. Trong những năm tới, Công ty sẽ tiếp tục cải thiện và đa dạng hóa các dòng sản phẩm, thúc đẩy hoạt động thương hiệu, mở rộng kênh phân phối và các tệp khách hàng để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường nước uống đóng chai.

2. Với các kế hoạch trên, Ban Tổng Giám đốc Công Ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng 3: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	672.085	40,74%
Lợi nhuận sau thuế	28.528	355,2%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,24%	281,33%

Ban Tổng Giám đốc Công Ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với nội dung như trên.

Trân trọng./.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

(đã ký, đóng dấu)

Võ Thị Hồng Thắm

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;*
- *Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 *(Dữ liệu trước kiểm toán)*

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	447.500
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.413
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-11.179
4	Cổ tức 2023	0

Lý do không chia cổ tức năm 2023: Công ty không đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch đã đặt ra và không có lãi.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	672.085	40,74%
Lợi nhuận sau thuế	28.528	355,2%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,24%	281,33%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - *Như trên;* - *Lưu: TK HĐQT, VT.*	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** *(đã ký, đóng dấu)* **Nguyễn Trọng Thanh**

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán (Chi tiết 02 Báo cáo tài chính được đăng tải tại website của Công Ty theo đường dẫn: http://www.tsccantho.com.vn/ chậm nhất vào ngày 29/03/2024)

Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.974,6
2	Nợ phải trả	488,2
3	Vốn chủ sở hữu	2.486,4
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	477,5
5	Lợi nhuận trước thuế	7,4
6	Lợi nhuận sau thuế	-11,2
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-19,6

(Số liệu trước kiểm toán theo Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2023)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - *Như trên;* - *Lưu: TK HĐQT, VT.*	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** *(đã ký, đóng dấu)* **Nguyễn Trọng Thanh**

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.*

Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ***("Công Ty")*** kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công Ty như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu Phần I Tờ trình này và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu tại Phần I Tờ trình này để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *- Như trên;* *- Lưu: BKS, TK HĐQT, VT.*	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** *(Đã ký)* **Nguyễn Anh Tuấn**

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban kiểm soát ("**BKS**") trong năm 2023 và thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024 với nội dung chính như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2023 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2023 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				**252.000.000**	**252.000.000**

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024 (giữ nguyên như năm 2023):

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả năm 2024 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000
Tổng cộng				**252.000.000**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**"),*

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát ("**BKS**"), Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	**Loại Hợp đồng**	**Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng**	**Dự thảo Hợp đồng**
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 916.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 916.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 916.000.000.000 đồng	Phụ lục III

6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	**TÊN CÔNG TY**	**MỐI QUAN HỆ**
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202535)	Cùng chung công ty mẹ
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Cùng chung công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Cùng chung công ty mẹ
7	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas	Cùng chung công ty mẹ

	(Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	
8	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Cùng chung công ty mẹ
9	Công ty Liên doanh SX Kinh doanh, XNK Dược phẩm và Trang thiết bị y tế	Cùng chung công ty mẹ
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Cùng chung công ty mẹ
11	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Công ty con cấp 1
12	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty con cấp 1
13	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Công ty con cấp 1
14	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty con cấp 2
15	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty con cấp 2, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
16	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty con cấp 2, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
17	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
18	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với thành viên BKS

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 – 2025

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2024 – 2025 cho phù hợp với diễn biến thị

trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;

2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 26/03/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ nhu cầu của hai bên;*

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là "Hợp đồng") và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày ..... tháng ..... năm ..... , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

(a) "Hợp đồng Hợp tác đầu tư " là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;

(b) "Hoạt động hợp tác" là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;

(c) "Thời hạn hợp tác" là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;

(d) "Chi phí" là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;

(e) "Bên" là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và "các Bên" sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;

(f) "Đồng Việt Nam" hoặc "VND" là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng ("Vốn góp của Bên A") (Bằng chữ: [...] ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

(a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ .....%/ 365 ngày.

$$\textbf{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\textbf{Dư nợ x ....\% x số ngày thực tế}}{\textbf{365 ngày}}$$

(b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua viêc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.
- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.

- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:

8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.

8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.

8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.

10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo

quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.

12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 26/03/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;*
- *Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.*

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này ("**Hợp đồng**") được ký kết ngày …/…/... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

*(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Hai Bên**", "**Các Bên**" và gọi riêng là "Bên")*

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là "**Hợp đồng**") theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là "**Hàng hóa**") với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là "**Phụ lục 1**").

1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng

1.4. Giá bán Hàng hóa:

(a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này **("Báo giá")**.

(b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v..), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.

2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.

2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.

2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.

3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**

(a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.

(b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:

(a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

(b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.

(c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.

5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

(a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.

(b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.

(c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.

(d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.

(e) Giao hàng đúng thời hạn.

(f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

(g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.

(h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.

(i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.

(j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.

(k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;

(l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;

(m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.

(n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.

(o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

(a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.

(b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.

(c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.

(d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.

(e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

(a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

(b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.

(c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

(a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:

(i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;

(ii) Không giao hàng đủ số lượng;

(iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;

(iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;

(v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;

(vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.

(b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm

8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

(a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.

(b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.

(c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.

(d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức "văn bản, fax, email" cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.

9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:

(a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;

(b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;

(c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.

9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:

(a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.

9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A	**:** [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]
Email	: [...]
Đến Bên B:	**:** [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.

11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.

11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.

12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

13.4 Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

13.5 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.

13.6 Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.

13.7 Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.

13.8 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số……)

Mã phụ lục: […….]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bằng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

(a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;

(b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. **Thời gian giao Hàng hóa**: Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. **Địa điểm giao Hàng hóa**: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

5.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

5.2. Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.

5.3. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 26/03/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;*

HỢP ĐỒNG VAY này *(Sau đây gọi là "**Hợp Đồng**")* và các Phụ lục *(nếu có)* tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là "Bên A")

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

(Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các Bên" hoặc "Hai Bên)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(Bằng chữ: [...]./.)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ....%/ **năm** *(Một năm được tính là 365 ngày).*

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\textbf{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\textbf{Dư nợ x ....\% x số ngày thực tế}}{\textbf{365 ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

(i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;

(ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;

(iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:

(a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;

(b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

(i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;

(ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;

(iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

(i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;

(ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;

(iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;

(iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

(i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;

(ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;

(iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;

(iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cũng cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;

(v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;

(vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;

Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

(vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.

5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:

(i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;

(ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;

(iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.

6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Toà án Nhân Dân có thẩm quyền.

6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:

(i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và

(ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

IV. ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

V. ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:

(i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;

(ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;

(iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;

(iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.

(v) Khi thực hiện thông báo qua email.

8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

VI. ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.

10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY	**BÊN VAY**

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2024/TT-ĐHĐCĐ	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính trình **: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**");*
- *Căn cứ tình hình hoạt động của Công Ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị Công Ty đại chúng,*

Do Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") và Ban kiểm soát ("**BKS**") Công Ty đã hết nhiệm kỳ cũ (2019-2024), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công Ty nhiệm kỳ mới 2024-2029 như sau:

I. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

1. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029: 04 thành viên;

1.2 Số lượng thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029: 01 thành viên;

1.3 Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công Ty

(i) Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công Ty.

(ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công Ty.

2. Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát

2.1 Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029: 03 thành viên.

2.2 Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Ban kiểm soát Công Ty

(i) Ứng viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công Ty.

(ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công Ty.

II. Danh sách ứng viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công Ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công Ty nhiệm kỳ 2024-2029.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/TB-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.*

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ xin trân trọng thông báo tới toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), thành viên độc lập HĐQT và thành viên Ban kiểm soát ("**BKS**") nhiệm kỳ mới 2024-2029 như sau:

I. Số lượng thành viên dự kiến bầu

1. Thành viên HĐQT: 04 thành viên;

2. Thành viên độc lập HĐQT: 01 thành viên;

3. Thành viên BKS: 03 thành viên;

II. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

1. Thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

1.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

1.3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

1.4. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;

1.5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên độc lập HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2.1. Đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Thành viên HĐQT theo quy định tại Mục 1 Phần II của Thông báo này;

2.2. Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

2.3. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

2.4. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc công ty con của Công Ty;

2.5. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;

2.6. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công Ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

3.1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

3.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

3.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

3.4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

3.5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

3.6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;

3.7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

III. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào HĐQT:

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT, cụ thể:

1.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

1.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào BKS:

Căn cứ Điều 36 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên BKS, cụ thể:

2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

2.2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ nhiệm kỳ 2024-2029 gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Phòng Thư ký HĐQT Công Ty chậm nhất 17 giờ ngày 15/04/2024 theo thông tin như sau:

1. Phòng Thư ký HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Người liên hệ: (Ông) Phạm Ngọc Hùng
- Điện thoại: (84-24) 73094688/ Máy lẻ: 210
- Email: hung.pn@fitgroup.com.vn

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
- Bản sao có công chứng, chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**") được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH

1.1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.

1.2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

3.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

ĐIỀU 4. ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

4.1. Các cổ đông của Công Ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp: 12/03/2024) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền (sau đây được gọi là *"**Đại biểu**")* khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

4.3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

4.4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

4.5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4.6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

ĐIỀU 5. ĐOÀN CHỦ TỊCH

5.1. Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty. Đoàn chủ tịch Đại hội đồng cổ đông dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa Đại hội
2	Võ Thị Hồng Thắm	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát

5.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

5.2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình Đại hội được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;

5.2.2. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

5.2.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

5.2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

5.2.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

5.3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 6. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1.1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thùy Dương	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên

6.1. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

6.1.1. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

6.1.2. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

6.1.3. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

6.1.4. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

6.1.5. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thanh Huyền	Trưởng ban
2	Trương Thị Vân	Thành viên

7.1. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

7.1.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

7.1.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 lần 1 của Công Ty được tiến hành.

ĐIỀU 8. BAN KIỂM PHIẾU

8.1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đoàn Xuân Duy	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

8.2.1. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

8.2.2. Xác định chính xác kết quả biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết và bằng phiếu biểu quyết tại Đại hội;

8.2.3. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;

8.2.4. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm quy chế biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 9. THẢO LUẬN/PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

9.1. Nguyên tắc:

9.1.1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

9.1.2. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

9.1.3. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

9.1.4. Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu/tranh luận không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

9.2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

9.2.1. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

9.2.2. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công Ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc:

10.1.1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

10.1.2. Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết được Công Ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp một Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết có ghi họ tên đại biểu, số phiếu biểu quyết căn cứ trên số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền, và các nội dung cần biểu quyết.

10.1.3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

(a) Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; Biên bản kiểm phiếu; Biên bản Đại hội; Nghị quyết Đại hội;

(b) Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, các nội dung trình Đại hội được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

10.2. Cách thức biểu quyết:

10.2.1. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không ý kiến" một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm 10.2.3 Khoản này.

10.2.2. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết "Tán thành" về vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu

quyết trong hai hoặc cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết "Tán thành" cho vấn đề đó.

10.2.3. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về Hòm phiếu kín tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

10.3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

10.3.1. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra

10.3.2. Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;

10.3.3. Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức và biểu quyết này;

10.3.4. Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một nội dung biểu quyết thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

10.3.5. Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

10.3.6. Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vẫn được tính vào tổng số phiếu biểu quyết để tính kết quả kiểm phiếu.

10.4. Thể lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công Ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

ĐIỀU 11. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 12. THI HÀNH QUY CHẾ

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công Ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thanh

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty ;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

II. Nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), thành viên độc lập HĐQT và thành viên Ban kiểm soát ("BKS")

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS.

1. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) tờ phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS với:

1.1. Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT hoặc BKS bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (nhân với) số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS bầu trong Đại hội.

1.2. Cổ đông bầu thành viên HĐQT hoặc BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT hoặc BKS sao cho tổng số phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x (nhân với) số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS được bầu trong Đại Hội.

2. Phương thức bầu cử:

Cổ đông có quyền:

2.1. Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên; hoặc

2.2. Có thể chia số phiếu bầu cho các ứng viên theo tỷ lệ do Cổ đông lựa chọn đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

3. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

3.1. Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát;

3.2. Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội;

3.3. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;

3.4. Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;

3.5. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

III. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS

1. Thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

1.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

1.3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

1.4. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;

1.5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên độc lập HĐQT:

2.1. Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2.2. Đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Thành viên HĐQT theo quy định tại Mục 1 Phần III của Quy chế này;

2.3. Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

2.4. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

2.5. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc công ty con của Công Ty;

2.6. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;

2.7. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công Ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

3.1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

3.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

3.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

3.4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

3.5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

3.6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;

3.7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

IV. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT và BKS:

1. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

2. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên độc lập HĐQT dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

3. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên BKS dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu

cao nhất.

4. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

5. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

V. Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thanh

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**");*
- *Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công Ty số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Tờ trình số 01/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	447.500
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.413
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-11.179
4	Cổ tức 2023	0

Lý do không chia cổ tức năm 2023: Kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch Công Ty đã đặt ra và không có lãi.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	672.085	40,74%
Lợi nhuận sau thuế	28.528	355,2%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,24%	281,33%

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 02/2024/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.974,6
2	Nợ phải trả	488,2
3	Vốn chủ sở hữu	2.486,4
4	Tổng doanh thu	477,5
5	Lợi nhuận trước thuế	7,4
6	Lợi nhuận sau thuế	-11,2
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-19,6

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn Công Ty kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:

1.1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
1.2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
1.3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
1.4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
1.5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
1.6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
1.7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
1.8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

2. Uỷ quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.

3. Trong trường hợp HĐQT không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.

Điều 7. Thông qua việc quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và BKS theo Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2023 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2023 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				**252.000.000**	**252.000.000**

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024 (Giữ nguyên như năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả năm 2024 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000
Tổng cộng				**252.000.000**

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ mới 2024-2029 theo Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

1. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY HIỆU LỰC
1.		Thành viên HĐQT	16/04/2024
2.		Thành viên HĐQT	16/04/2024
3.		Thành viên HĐQT	16/04/2024
4.		Thành viên HĐQT	16/04/2024
5.		Thành viên độc lập HĐQT	16/04/2024

2. Thông qua kết quả kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY HIỆU LỰC
1		Thành viên BKS	16/04/2024
2		Thành viên BKS	16/04/2024
3		Thành viên BKS	16/04/2024

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:
- Website và CBTT;
- Lưu TK HĐQT, VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Trọng Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY UỶ QUYỀN (1)

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ (TSC)

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ (TSC)

Tên cổ đông: .....

CMND (CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD) số: ..... cấp ngày ...../...../..... tại .....

Mã số giao dịch chứng khoán (đối với cổ đông nước ngoài) số: .....

Chủ sở hữu: ..... cổ phần

Bằng giấy ủy quyền này, tôi xin ủy quyền cho:

Ông (bà) .....

CMND (CCCD/Hộ chiếu) số: ..... cấp ngày ...../...../..... tại .....

hoặc:

☐ Ông **Nguyễn Trọng Thanh** – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Ông/Bà ..... là người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu.

Người đại diện được thay mặt tôi tuỳ chọn và quyết định đối với mọi vấn đề nêu ra hợp lệ tại Đại hội.

Người đại diện đồng ý với nội dung uỷ quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện uỷ quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**NGƯỜI ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

[1] ***Chú ý:*** *Đề nghị Người được ủy quyền mang theo Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền, CCCD/CMND/hộ chiếu người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội.*

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

NƠI CỔ ĐÔNG DÁN TEM

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Mã vạch
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	☐	☐	☐	
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	☐	☐	☐	
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	☐	☐	☐	
4	Thông qua Tờ trình số 01/2024/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024	☐	☐	☐	
5	Thông qua Tờ trình số 02/2024/TT-ĐHĐCĐ về BCTC kiểm toán năm 2023	☐	☐	☐	
6	Thông qua Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2024	☐	☐	☐	
7	Thông qua Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ về việc quyết toán thù lao 2023 và phương án thù lao 2024 cho Thành viên HĐQT và BKS	☐	☐	☐	
8	Thông qua Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ về việc thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	☐	☐	☐	
9	Thông qua Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ về việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ mới 2024-2029	☐	☐	☐	

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu "X" vào MỘT trong các phương án: **Tán thành**, **Không tán thành**, **Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Hà Nội, ngày ... tháng .... năm 2024

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

***Lưu ý**: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho tổ kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.*

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

NƠI CỔ ĐÔNG DÁN TEM

THẺ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Vui lòng quét mã QR để truy cập tài liệu Đại hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2024-2029

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ**

Tên Cổ đông: .....

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Đại diện cho nhóm cổ đông (Trường hợp nhóm cổ đông đề cử): .....

.....

Số cổ phần sở hữu: .....

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 và quy định pháp luật hiện hành, chúng tôi/ tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà: ....., sinh ngày: .....

CMND/ Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày: .....tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Tham gia ứng cử vị trí:

☐ **Thành viên Hội đồng quản trị**

☐ **Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty

(Đính kèm theo đây là Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan của người được đề cử)

Chúng tôi/ tôi cam kết Ông/ Bà ..... đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Chúng tôi/ tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên độc lập Hội đồng quản trị và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

……., ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ **CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2024-2029

(TRƯỜNG HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ)

(*Đính kèm theo Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị*
Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ngày ...../...../.....)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần
1			
2			
3			
TỔNG			

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG THUỘC NHÓM CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2024-2029

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ**

Tên Cổ đông: .....

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Đại diện cho nhóm cổ đông (Trường hợp nhóm cổ đông đề cử): .....

.....

Số cổ phần sở hữu: .....

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 và quy định pháp luật hiện hành, chúng tôi/ tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà: ....., sinh ngày: .....

CMND/ Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày: .....tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Tham gia ứng cử bầu **Thành viên Ban kiểm soát** của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

(Đính kèm theo đây là Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan của người được đề cử)

Chúng tôi/ tôi cam kết Ông/ Bà ..... đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Chúng tôi/ tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử thành viên Ban kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

……., ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ **CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2024-2029

(TRƯỜNG HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ)

(*Đính kèm theo Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát*
Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ngày ...../...../.....)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần
1			
2			
3			
TỔNG			

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG THUỘC NHÓM CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2024-2029

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ**

Họ và tên người ứng cử**:** ....., sinh ngày: .....

CMND/ Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày: .....tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 và quy định pháp luật hiện hành, tôi xét thấy đủ điều kiện để được ứng cử theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Vì vậy, tôi làm Đơn này kèm Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để đăng ký ứng cử vị trí:

☐ **Thành viên Hội đồng quản trị**

☐ **Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên độc lập Hội đồng quản trị và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Trân trọng!

……., ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2024-2029

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ**

Họ và tên người ứng cử**:** ....., sinh ngày: .....

CMND/ Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày: .....tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 và quy định pháp luật hiện hành, tôi xét thấy đủ điều kiện để được ứng cử theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Vì vậy, tôi làm Đơn này kèm Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để đăng ký ứng cử **Thành viên Ban kiểm soát** của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên Ban kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Trân trọng!

……., ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CCCD/Hộ chiếu:	Ngày cấp: Nơi cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	
-	
-	
13/ Tổng số cổ phiếu sở hữu tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ:	
14/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CCCD/Hộ chiếu:	Ngày cấp: Nơi cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	
-	
-	
13/ Tổng số cổ phiếu sở hữu tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ:	
14/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI KHAI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ
-----o0o-----

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

Nơi cổ đông dán tem

Tổng số cổ phần: X.

Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: X x Số ứng cử viên.

☐ Bầu đều

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	MÃ SỐ	VỊ TRÍ ỨNG CỬ	SỐ PHIẾU BẦU
1			Thành viên HĐQT	
2			Thành viên HĐQT	
3			Thành viên HĐQT	
4			Thành viên HĐQT	
5			Thành viên độc lập HĐQT	

Lưu ý/*Notes:* Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:
(*) Cổ đông đánh dấu ("X" hoặc "√") vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.
(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 2024
CỔ ĐÔNG/
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**TSC**").
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
  + Phiếu không do TSC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của TSC trên phiếu bầu).
  + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
  + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
  + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
  + Phiếu không dán tem ghi thông tin cổ đông.
  + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ
-----o0o-----

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029

Nơi cổ đông dán tem

Tổng số cổ phần: X.

Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: X x Số ứng cử viên.

☐ Bầu đều

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	MÃ SỐ	VỊ TRÍ ỨNG CỬ	SỐ PHIẾU BẦU
1			Thành viên BKS	
2			Thành viên BKS	
3			Thành viên BKS	

Lưu ý/*Notes:* Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:
(*) Cổ đông đánh dấu ("X" hoặc "√") vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.
(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 2024
CỔ ĐÔNG/
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**TSC**").
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
  + Phiếu không do TSC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của TSC trên phiếu bầu).
  + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
  + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
  + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
  + Phiếu không dán tem ghi thông tin cổ đông.
  + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.